

# 1. Câu điều kiện là gì

Javascript cung cấp cho chúng ta các câu điều kiện để quản lý luồng đi của chương trình. Chúng ta thường sử dụng các câu điều kiện if else và switch case trong lập trình web.

## 2. Câu điều kiện If

Chúng ta sử dụng câu điều kiện If nếu chúng ta muốn thực hiện các đoạn code dựa trên điều kiện ta đưa vào có thoả mãn hay không.

- **Cú pháp**

```
1 if (điều kiện) {  
2     nếu đúng thực hiện các dòng code trong này  
3 }
```

- **Ví dụ**

```
1 if( 1 > 0)  
2 {  
3     alert("1 is greater than 0");  
4 }  
5  
6 if( 1 < 0)  
7 {  
8     alert("1 is less than 0");  
9 }
```

## 3. Câu điều kiện Else

Chúng ta sử dụng Else để chạy những trường hợp không thoả mãn điều kiện If

- **Cú pháp**

```
1 if (điều kiện) {  
2     nếu đúng thực hiện các dòng code trong này  
3 } else {  
4     thực hiện code trong else  
5 }
```

- **Ví dụ**

```
1 var mySal = 500;  
2 var yourSal = 1000;  
3  
4 if( mySal > yourSal)  
5 {  
6     alert("My Salary is greater than your salary");  
7 }  
8 else
```

```
9 {  
10     alert("My Salary is less than or equal to your salary");  
11 }
```

## 4. Câu điều kiện Else If

**Chúng ta sử dụng Else If khi chúng ta muốn sử dụng kiểm tra điều kiện có thỏa mãn lần thứ 2 hay không sau khi if đã kiểm tra**

- **Cú pháp**

```
1 if(condition expression)  
2 {  
3     //Execute this code block  
4 }  
5 else if(condition expression){  
6     //Execute this code block  
7 }
```

- **Ví dụ**

```
1 var mySal = 500;  
2 var yourSal = 1000;  
3  
4 if( mySal > yourSal)  
5 {  
6     alert("My Salary is greater than your salary");  
7 }  
8 else if(mySal < yourSal)  
9 {  
10     alert("My Salary is less than your salary");  
11 }
```

## 5. Mệnh đề Switch

**Mệnh đề switch cũng giống như If. Nó hữu ích khi chúng ta muốn thực thi một hoặc nhiều các khối lệnh dựa trên kết quả trả về**

- **Cú pháp**

```
1 switch(expression or literal value){  
2     case 1:  
3         //code to be executed  
4         break;  
5     case 2:  
6         //code to be executed  
7         break;  
8     case n:  
9         //code to be executed  
10        break;  
11    default:  
12        //default code to be executed  
13        //if none of the above case executed  
14 }
```

- **Ví dụ**

```
1 var a = 3;
2
3 switch (a) {
4     case 1:
5         alert('case 1 executed');
6         break;
7     case 2:
8         alert("case 2 executed");
9         break;
10    case 3:
11        alert("case 3 executed");
12        break;
13    case 4:
14        alert("case 4 executed");
15        break;
16    default:
17        alert("default case executed");
18}
```

- **Chúng ta sử dụng break để thoát khỏi mệnh đề Switch.**
- **Chúng ta có từ khoá default , nếu như không rơi vào case 1,2,3,4 thì trường hợp default sẽ chạy.**